

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18-7-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 503/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thu A; nơi ĐKKHKT: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường Đ, phường K, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi Duy V; nơi ĐKKHKT: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường Đ, phường K, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 11/5/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Đỗ Thị Thu A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thu A và ông Bùi Duy V chung sống với nhau từ năm 1982 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, bà A và

ông V sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp và hiện đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về tình cảm, kinh tế. Nay, bà A và ông V không còn tình cảm, không thể chung sống được nữa. Bà A đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Duy V.

Về con chung: Bà Đỗ Thị Thu A và ông Bùi Duy V có hai con chung là Bùi Duy Đ, sinh ngày 15/11/1983 và Bùi Tùng D, sinh ngày 21/5/1987. Các con chung đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Thu A và ông Bùi Duy V tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là ông Bùi Duy V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông V thống nhất ý kiến như bà Đỗ Thị Thu A về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân về mặt tình cảm, kinh tế. Nay, ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian mâu thuẫn kéo dài nên ông đồng ý thuận tình ly hôn với bà Đỗ Thị Thu A.

Về con chung: Ông Bùi Duy V và bà Đỗ Thị Thu A và có hai con chung là Bùi Duy Đ, sinh ngày 15/11/1983 và Bùi Tùng D, sinh ngày 21/5/1987. Các con chung đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Bùi Duy V và bà Đỗ Thị Thu A và tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Đỗ Thị Thu A được ly hôn ông Bùi Duy V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1] Bà Đỗ Thị Thu A khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Duy V. Căn cứ Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của bị đơn:

[2] Tại phiên tòa, bị đơn Bùi Duy V vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

[3] Bà Đỗ Thị Thu A và ông Bùi Duy V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1982. Căn cứ Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông V là hôn nhân thực tế được pháp luật thừa nhận. Tại phiên tòa, bà A giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông V. Ông V vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đồng ý thuận tình ly hôn với bà A. Xét việc thuận tình ly hôn của hai bên đương sự là tự nguyện, phù hợp với tình trạng thực tế của vợ chồng, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về việc nuôi con:

[4] Xét các con chung của bà A và ông V hiện đều đã trưởng thành, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về việc chia tài sản:

[5] Bà A và ông V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội khóa X về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của của Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đỗ Thị Thu A và ông Bùi Duy V.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Thu A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00014628 ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; bà Đỗ Thị Thu A đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến